TIẾP ĐÀ ĐI LÊN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dệt may nửa cuối năm 2024

Hầu hết các doanh nghiệp ngành may đã có có đủ đơn hàng sản xuất tới hết quý 3/2024 và tiếp tục đàm phán ký kết cho quý 4/2024 (mùa cao điểm sản xuất cho các đơn hàng dịp Noel và Tết).

Thị trường xuất khẩu tiếp tục hồi phục và kỳ vọng nhu cầu chi tiêu ngành hàng may mặc sẽ tiếp tục tăng trưởng cho 2025 khi Fed hạ lãi suất.

Nhu cầu sản phẩm thân thiện với môi trường và bền vững đang gia tăng, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp chú trọng sản xuất xanh, góp phần đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng cũng như tăng trưởng doanh thu cho doanh nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VGT

Khuyến nghị: Mua

TP: 16.500 VND | UPSIDE: +16%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 5,95 điểm trong phiên 18/09 kết phiên ở mức 1.264,9 điểm. Thanh khoản tăng 26,51% so với phiên giao dịch ngày 17/09. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 320 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục duy trì đà tăng tích cực trong phiên giao dịch ngày 19/9. Sự trở lại của dòng vốn nước ngoài mua ròng khiến tâm lý lạc quan của nhà đầu tư có thể được củng cố, dẫn đến khả năng tăng giá cho nhiều cổ phiếu, đặc biệt là trong các ngành hưởng lợi từ dòng tiền nước ngoài. Tuy nhiên, áp lực bán ngắn hạn quanh 1.270 - 1.275 điểm sẽ tạo nên kháng cự trong phiên và hỗ trợ là vùng giá 1.255 -1.260 điểm. Giai đoạn hiện tại cho thấy rủi ro giảm về vùng 1.240 điểm vẫn đang thấp và ngưỡng này sẽ là ngưỡng cắt lỗ cho các vị thế mua ngắn hạn.

Chiến lược hành động

MUA: Mặc dù dòng tiền có sự cải thiện nhưng cần quan sát thêm các thông tin thị trường. Chỉ mua cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể,tập trung cổ phiếu đầu ngành có dòng tiền vào.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, nên duy trì tỷ trọng hợp lý.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	52,47	43,45	1.258,96	1.269,87	1.255,84	1.260,71
Hành động	Mua	Quan sát	Mua	Quan sát	Mua	Mua

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.264,90	0,47
KLCP (triệu CP)	799,78	26,51
GTGD (tỷ VND)	18.546	37,09
Khớp lệnh	14.801	40,59
Thỏa thuận	3.746	24,85
HNX-Index		
Đóng cửa	232,95	0,28
KLCP (triệu CP)	65,93	25,64
GTGD (tỷ VND)	1.128	5,72
UPCoM		
Đóng cửa	93,47	0,38
KLCP (triệu CP)	58,43	66,56
GTGD (tỷ VND)	714,2	24,52

Diễn biến TTCK Mỹ: Ngân hàng trung ương Hoa Kỳ đã cắt giảm lãi suất cho vay qua đêm xuống mức từ 4,75% đến 5,00% từ 5,25% đến 5,5% vào thứ Tư, điều này gây bất ngờ cho một số nhà đầu tư chỉ trích mức cắt giảm ban đầu này. Đây là lần cắt giảm lãi suất đầu tiên của Fed trong bốn năm. Sau khi dao động trong hầu hết buổi chiều, cuối cùng cổ phiếu đã đóng cửa phiên giao dịch thứ Tư ở mức thấp hơn. Cả S&P 500, Dow và Nasdaq ban đầu đều tăng lên mức cao kỷ lục mới ngay sau khi Fed công bố quyết định cắt giảm lãi suất.

Thế giới: Cục Dự trữ Liên bang vào thứ Tư đã ban hành lần cắt giảm lãi suất đầu tiên kể từ những ngày đầu của đại dịch Covid, cắt giảm nửa điểm phần trăm so với lãi suất chuẩn trong nỗ lực ngăn chặn sự suy thoái của thị trường lao động. Với cả bức tranh việc làm và lạm phát đang dịu đi, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang của ngân hàng trung ương đã chọn hạ lãi suất vay qua đêm chính của mình xuống nửa điểm phần trăm, hoặc 50 điểm cơ bản, khẳng định kỳ vọng của thị trường gần đây đã chuyển từ triển vọng cắt giảm một nửa quy mô đó.Ngoài các đợt cắt giảm lãi suất khẩn cấp trong thời kỳ Covid, lần cuối cùng FOMC cắt giảm nửa điểm là vào năm 2008 trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Mặc dù lãi suất này thiết lập chi phí vay ngắn hạn cho các ngân hàng, nhưng nó cũng ảnh hưởng đến nhiều sản phẩm tiêu dùng như thế chấp, cho vay mua ô tô và thẻ tín dụng. Ngoài việc cắt giảm này, ủy ban thông qua biểu đồ "dot plot" đã chỉ ra 50 điểm cơ bản tương đương cho tổng các đợt cắt giảm vào cuối năm, gần với giá thị trường. Ma trận kỳ vọng của từng kỳ vọng chính thức chỉ ra 100 điểm cơ bản cho tổng các đợt cắt giảm vào cuối năm 2025 và 50 điểm cơ bản vào năm 2026. Nhìn chung, biểu đồ chấm cho thấy tỷ lệ chuẩn giảm khoảng 200 điểm cơ bản sau động thái của FED vào thứ Tư.

Việt Nam: Nhu cầu khí đốt tại Việt Nam đang tăng trưởng nhanh, dự báo sẽ tăng gấp ba lần vào năm 2035, trung bình mỗi năm tăng 12%, theo đó, nhu cầu khí đốt của Việt Nam dự kiến sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định cho đến năm 2050. Ngành điện được dự đoán là ngành tiêu thụ khí đốt nhiều nhất với 14% sản lượng điện được cung cấp từ khí đốt vào năm 2030, TTXVN đưa tin. Theo đại diện Wood Mackenzie, việc chuyển đổi sang sử dụng khí đốt và LNG là giải pháp tối ưu để giải quyết bài toán thiếu điện và đảm bảo an ninh năng lượng cho nước ta trong bối cảnh năng lượng tái tạo còn nhiều hạn chế.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 24.625.

Vàng: Vàng đã giảm trở lại mức 2.558 USD/ounce sau khi gần đạt mức cao kỷ lục mới là 2.600 USD/ounce khi các nhà đầu tư đang "thấm" quyết định mới nhất của Fed. Fed đã thực hiện mức cắt giảm lãi suất lớn hơn dự kiến là 50 điểm cơ bản, lần đầu tiên sau hơn 4 năm. Ngân hàng trung ương cũng đã ban hành các dự báo kinh tế cập nhật. Tuy nhiên, trong cuộc họp báo thường kỳ, Chủ tịch Powell lưu ý rằng Fed không vội vàng nới lỏng.

IMP: Trong 2 phiên liên tiếp, mã IMP của Imexpharm đã tăng kịch trần lên 53.200 đồng/cổ phiếu và xác nhận đỉnh lịch sử mới với thanh khoản cao kỷ lục. Cổ phiếu IMP bứt tốc tăng trong bối cảnh Imexpharm chốt thưởng cổ phiếu tỉ lệ 1:1. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 18/9 và ngày giao dịch không hưởng quyền là 17/9. Dự kiến Imexpharm sẽ phát hành thêm hơn 77 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên gấp đôi lên 1.540 tỷ đồng. Trước đó vào giữa tháng 7, Imexpharm đã chốt quyền trả cổ tức tỉ lệ 20% cho năm 2023. Về tình hình kinh doanh, tháng 7/2024, Imexpharm ghi nhận doanh thu thuần 159 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ. Đà tăng này chủ yếu nhờ hiệu suất bán hàng trên kênh OTC (bán lẻ ở tiệm thuốc) được đẩy mạnh. Cùng với đó, doanh thu từ chuỗi nhà thuốc trong tháng 7 cũng tăng 70% so với tháng trước. Trong tháng 7/2024, Imexpharm ghi nhận lãi trước thuế 24 tỷ đồng tăng 3% so với cùng kỳ. Theo doanh nghiệp, tháng 7 là ghi nhận kết quả kinh doanh tốt nhất kể từ đầu năm khi tăng trưởng cùng kỳ ở tất cả các chỉ số lợi nhuận. Luỹ kế 7 tháng đầu năm, Imexpharm ghi nhận 1.167 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó, kênh ETC (đấu thầu bệnh viện) tăng 31% so với cùng kỳ.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.618,26	-0,29	17,79
DJIA	41.503,10	-0,25	10,12
Nasdaq	17.573,30	-0,31	17,07
Shanghai	2.717,28	0,49	-8,66
Hang Seng	17.660,02	-	3,59

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.557,83	-0,56	24,01
Dầu WTI	70,95	-0,32	-0,97
Dầu Brent	73,71	0,03	-4,32
Than	139,00	-0,47	-5,05
Đồng	4,2242	0,11	8,86
Quặng sắt	91,98	0,04	-32,55
Thép	428,16	0,24	-22,33

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	101,00	0,61	-0,37
USD/JPY	142,58	0,43	1,08
USD/CNY	7,0932	-0,24	-0,45
EUR/USD	1,1113	-0,06	0,70
GBP/USD	1,3203	0,30	3,72

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HCM	894,11	30,15	3,97
SSI	941,44	33,40	2,14
VPB	414,01	18,65	-
CTG	626,03	35,70	2,15
TCB	345,57	23,00	1,10

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SSI	941,44	33,40	2,14
HCM	894,11	30,15	3,97
FPT	724,22	134,60	1,28
MWG	722,37	68,20	2,10
CTG	626,03	35,70	2,15

VGT

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (18/09/2024)	14.200
Giá mục tiêu	16.500
Tiềm năng tăng trưởng	16%-21%
Vùng mua	13.600-14.200
Ngưỡng cắt lỗ	<13.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T đầu năm: doanh thu thuần VGT ghi nhận gần 8.084 tỷ đồng đạt 45,2% mục tiêu doanh thu năm, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 283 tỷ đồng, hoàn thành 51,5% kế hoạch kinh doanh cả năm. Do nửa đầu năm nay, ngành dệt may nói chung đã có dấu hiệu phục hồi tích cực nhờ các đơn hàng truyền thống quay trở lại.

Lượng đơn hàng của VGT đã được lấp đầy cho đến hết Q3 và Tập đoàn cho biết đang thương lượng lại về giá cho các đơn hàng Q4 (giá hiện tại nhiều mặt hàng đã giảm 20%-50% so với trước đó).

Dự án vải chống cháy: mặt hàng vải chống cháy là một trong những mặt hàng trọng tâm trong 5 năm tới, Sau 4 tháng triển khai hợp tác sản xuất vải chống cháy giữa VGT và Tập đoàn Coats (Vương Quốc Anh) đến nay Vinatex đã sẵn sàng sản xuất những đơn hàng đầu tiên trong 5 tháng cuối năm với giá trị 5 triệu USD.

Tiếp cận nền tảng số: nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo năng lực nội tại và bộ máy vận hành của công ty phù hợp với tốc độ tăng trưởng hiện nay, công ty đang tập trung số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành nhằm tối ưu hóa chi phí, phát huy hiệu quả trên nền tảng số.

Kế hoạch thoái vốn: Tháng 5/2024, VGT đã thông qua kế hoạch thoái vốn tại 8 đơn vị thành viên, bao gồm việc bán toàn bộ 100% vốn góp tại Công ty CP May Bình Minh (BMG). VGT hiện nắm giữ 1.323.000 cổ phiếu BMG, chiếm 25% vốn điều lệ của công ty. Thương vụ này dự kiến mang về cho Vinatex khoảng 58 tỷ đồng.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng cá nhân và gia dụng
Biến động giá 1Y	11.300-17.800
KLGDBQ 10D (CP)	932.140
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.951,50
BVPS	12.993
P/E (lần)	73,72
P/B (lần)	1,07
EPS (VND)	188,58
SL CPLH (triệu CP)	500,00
Tỷ lệ free-float (%)	35,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	14,03
ROA (%)	0,5
ROE (%)	1,43

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VGT giao dịch tiệm cận vùng hỗ trợ 13.700 đồng. Các chỉ báo MFI, RSI cho tín hiệu quá bán và đang cho tiến về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	44,75	Quan sát
MFI	20,97	Quan sát
MA10	10,08	Mua
MA20	14,59	Quan sát
MA50	15,04	Quan sát
MA100	15,10	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	**LPB**	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	**POW**	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	**MWG**	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			7,4%
2	**FPT**	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,2%
3	**DGW**	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			7,9%
4	**DGC**	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			3,0%
5	**FRT**	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,8%
6	**TLG**	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			0,9%
7	**NT2**	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			0,8%
8	**VPB**	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			3,3%
9	**VCG**	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			3,3%
10	**PC1**	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			0,8%
11	**GVR**	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			2,7%
12	**HDG**	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			2,3%
13	**PNJ**	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			2,8%
14	**CTG**	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			0,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%

Email: research@lpbs.com.vn

Website:Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn)

Mở tài khoản LPBS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.